

Bản án số: 13/2022/DS - ST.

Ngày: 10- 3- 2022.

Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Hồng Đức
2. Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2022 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào năm 2017 bà Nguyễn Thị U có hỏi vay của bà nhiều lần với tổng số tiền là 7.200.000 đồng cụ thể: Lần thứ nhất: 6.000.000 đồng; Lần thứ hai: 1.000.000 đồng; Lần thứ ba: 200.000 đồng. Ngoài ra, bà U có mua một con heo trị giá 700.000 đồng và tiền mua gạo 30 ký x 13.000đồng/01 ký = 390.000 đồng; tiền mua rượu 170.000 đồng. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị U nợ của bà là 8.460.000 đồng. Theo như đơn khởi kiện bà L yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị U có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị

L tổng số tiền là 8.460.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể buộc bà Nguyễn Thị U có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 8.290.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; Đối với số tiền 170.000 đồng tiền mua rượu bà không có gì chứng minh nên không yêu cầu phân tiền này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

Bà thừa nhận có nợ của bà Nguyễn Thị L số tiền 8.290.000 đồng cụ thể vào năm 2017 bà có hỏi vay của bà U nhiều lần với tổng số tiền là 7.200.000 đồng cụ thể: Lần thứ nhất: 6.000.000 đồng; Lần thứ hai: 1.000.000 đồng; Lần thứ ba: 200.000 đồng. Ngoài ra, bà có mua một con heo trị giá 700.000 đồng và tiền mua gạo 30 ký x 13.000đồng/01 ký = 390.000 đồng. Số tiền trên khi giao kết không có làm giấy tờ. Tuy nhiên, bà đã thanh toán cho bà L tổng số tiền là 4.700.000 đồng cụ thể: Tiền vay lần thứ nhất: 6.000.000 đồng đã trả 3.000.000 đồng vào năm 2017 không nhớ ngày tháng. Còn nợ 3.000.000 đồng; Tiền vay lần thứ hai: 1.000.000 đồng đã trả vào năm 2017 không nhớ ngày tháng và trả tiền mua con heo 700.000 đồng, không nhớ ngày tháng năm. Khi trả không có giấy tờ.

Nay bà đồng ý trả cho bà L 3.590.000 đồng bao gồm 3.200.000 đồng tiền vay và 390.000 đồng tiền mua gạo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 440; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc buộc Nguyễn Thị U phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 8.290.000 đồng. Ngoài ra, bà U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa có sự vắng mặt của người làm chứng là ông Nguyễn Thanh N. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh N đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án và việc vắng mặt của ông không cản trở cho việc xét xử nên đối chiếu với Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh N.

[2] Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị U số tiền là 8.460.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể buộc bà Nguyễn Thị U có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 8.290.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; Đối với số tiền 170.000 đồng tiền mua rượu bà không có gì chứng minh nên không yêu cầu phần tiền này. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đối chiếu với khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị U phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 8.290.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận có nợ của nguyên đơn số tiền là 8.290.000 đồng (bao gồm tiền vay là 7.200.000 đồng và tiền mua heo, mua gạo là 1.090.000 đồng) đối chiếu với khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Tuy nhiên, bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền 4.700.000 đồng cụ thể: Tiền vay lần thứ nhất: 6.000.000 đồng đã trả 3.000.000 đồng vào năm 2017 không nhớ ngày tháng. Tiền vay lần thứ hai: 1.000.000 đồng đã trả vào năm 2017 không nhớ ngày tháng và trả tiền mua con heo 700.000 đồng, không nhớ ngày tháng năm. Hiện nay còn nợ của nguyên đơn số tiền là 3.590.000 đồng bao gồm 3.200.000 đồng tiền vay và 390.000 đồng tiền mua gạo. Trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Nguyễn Thanh N khai “ Tôi không nhớ vào ngày tháng năm tôi có giao cho vợ tôi là bà U để đưa tiền cho bà L, tôi đưa do vợ tôi nói đưa tiền cho bà L. Còn việc bà U có trả tiền cho bà L hay không thì tôi không biết vì lúc đó tôi ở nhà sau”. Ngày 20/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Long Phú có ban hành thông báo bổ sung tài liệu chứng cứ yêu cầu bị đơn phải cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có trả cho nguyên đơn số tiền 4.700.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh đã trả số tiền trên. Từ phân tích nêu trên đủ cơ sở xác định bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền 8.290.000 đồng và xét thấy bị đơn là người có lỗi để vi phạm hợp đồng, đến thời hạn không thực hiện đúng theo hợp đồng nên đối chiếu với Điều 280, Điều 440; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 8.290.000 đồng là có căn cứ chấp nhận

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị U không có ý kiến, phản đối về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 440; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị U phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 8.290.000 đồng (Tám triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị L cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Nguyễn Thị U không trả số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị L thì hàng tháng bà Nguyễn Thị U còn phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị U phải chịu 414.500 đồng (Bốn trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Nguyễn Thị L không chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003253 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu (HS, VP).

Dương Thị Thanh Hoa

